

Bản án số: 64/2024/HS-ST

Ngày: 21-06-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Bút

2. Ông Cao Văn Truyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 ngày 06 tháng 2024, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 66/2024/TLST-HS ngày 21/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại điểm hai điểm cầu: điểm cầu Trung tâm đặt tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, đối với bị cáo:

Phương Thanh T, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 16/07/1988 tại tỉnh Đ; Căn cước công dân số: 066088005xxx; ngày cấp: 08/07/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trú tại: Thôn 1B, xã C, huyện E, tỉnh Đ L; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phương Văn B (sinh năm 1963) và bà Phạm Thị L (sinh năm 1963); Vợ: Nguyễn Thị Thiều (sinh năm 1989); con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Phương Thanh T bị bắt tạm giam ngày 01/02/2024 và hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thành Đá – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1961; Trú tại: Thôn 1, xã C, huyện E, tỉnh Đ (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị V là bà Phan Thị V1, sinh năm 1940; ông Đoàn Văn M, sinh năm 1960; ông Đoàn Văn T1, sinh năm 1980; bà Đoàn Thị G, sinh năm 1985 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1988; Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã C, huyện E, tỉnh Đ (là mẹ, chồng và con của bị hại Nguyễn Thị V). Bà V, ông M, bà G, và bà H ủy quyền cho ông Đoàn Văn T1 được liên hệ với cơ

quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ việc (*Theo Giấy ủy quyền được UBND xã C, huyện E, tỉnh Đ xác nhận*). Ông T1 vắng mặt.

+ Ông Vũ Đình Đ, sinh năm 1938; Trú tại: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh H (*đã chết*)

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Vũ Đình Đ là: bà Trần Thị L, sinh năm 1936; bà Vũ Thị L1, sinh năm 1963; bà Vũ Thị L2, sinh năm 1966, bà Vũ Thị X, sinh năm 1971, bà Vũ Thị L3, sinh năm 1975, bà Vũ Thị V2, sinh năm 1981; ông Vũ Đình N, sinh năm 1982; bà Vũ Thị Y, sinh năm 1984 và ông Vũ Đình Đ1, sinh năm 1989 (*là vợ, con của bị hại ông Vũ Đình Đ*).

Bà L, bà L1, bà L2, bà X, bà L3, bà V, bà Y ủy quyền cho ông Vũ Đình N (*sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 8, xã C, huyện E, tỉnh Đ*) được liên hệ với cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ việc (*Theo Giấy ủy quyền được UBND xã C, huyện E, tỉnh Đ xác nhận*). Ông N vắng mặt.

- Bị đơn dân sự:

+ Công ty TNHH Vận tải & Du lịch Q; Địa chỉ: 27 Q, xã C, huyện E, tỉnh Đ. Người đại diện theo pháp luật: Phạm Quốc H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đ (*vắng mặt*).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đ. Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn T2 là: Ông Phạm Quốc H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đ (*vắng mặt*).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Tham gia hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng: Đồng chí Nguyễn Văn Chiến - Cán bộ trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 22/01/2024, Phương Thanh T điều khiển xe ô tô chở khách biên kiểm soát 47B-01xxxchở theo 19 hành khách và 02 người nhà xe đi từ Đắk Lắk về Hưng Yên. Khi đi trên đường Cao tốc La Sơn - Túy Loan đến đoạn đường thuộc thôn Tà Lang, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, lúc này xe ô tô chạy với tốc độ khoảng 60 đến 70 km/h, đồng thời trời lúc này đang mưa, đường trơn trượt đã nên đã làm cho Tùng mất tay lái dẫn đến xe ô tô chạy chệch sang trái, va chạm vào ta luy đường rồi rơi xuống vực gây ra tai nạn. Hậu quả của vụ tai nạn làm cho bà Nguyễn Thị V (*sinh năm 1961; trú tại thôn 1, xã C, huyện E, tỉnh Đ*) và ông Vũ Đình Đ (*sinh năm 1938; trú tại thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh H*) tử vong. Phương Thanh T và 19 hành khách bị thương, xe ô tô 47B-01xxx bị hư hỏng nặng.

Tại kết luận giám định tử thi số: 111 và 112 cùng ngày 25/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: Nguyên nhân làm cho bà Nguyễn Thị V và ông Vũ Đình Đ tử vong là do bị đa chấn thương.

Tại kết luận định giá tài sản số: 18, ngày 12/3/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang xác định thiệt hại của xe 47B-01xxx là 1.100.000.000 đồng.

Đối với tất cả hành khách trên xe còn lại bị thương tích, quá trình điều tra những người này đã có đơn từ chối giám định, không yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tang tài liệu, đồ vật tạm giữ:

- 01 xe ô tô 47B-01xxx và 01 hộp đen của xe.
- 01 giấy phép lái xe hạng A1, E mang tên Phương Thanh T.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là tại Km 36+000 đường cao tốc La Sơn - Túy Loan thuộc địa phận xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Mặt đường rộng 10,90 mét được chia làm 02 chiều đường xe chạy riêng biệt bởi vạch kẻ đường màu vàng liên tục. Mỗi phần đường rộng 5,45 mét.

- Lấy biển báo Km 36+000 đường cao tốc La Sơn - Túy Loan làm mốc hiện trường. Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là ban đêm, trời mưa, đường trơn trượt và không có đèn chiếu sáng. Sau tai nạn xảy ra để lại vết cày xước trên mặt trong và trên của tường hộ lan cứng, vết cày xước dài 39,8 mét có chiều hướng từ Đà Nẵng về Huế. Đầu vết cách cách mốc hiện trường 23,50 mét về hướng Đà Nẵng. Đầu vết và cuối vết nằm trên tường hộ lan cứng và trên mép chuẩn.

- Sau tai nạn để lại vùng hộ lan cứng bị vỡ trên diện tích (8 x 0,73) mét.

- Sau tai nạn xe ô tô 47B-01xxx rơi xuống vực sâu bên trái theo chiều xe chạy, xe nằm dựng đứng, phần gầm xe áp vào vách vực suối, đầu xe hướng lên trên, trục lốp trước bên phải cách mặt ngoài đường cao tốc 27,5 mét.

- Trên lề đường bên phải cao tốc hướng Đà Nẵng đi Huế có biển báo tốc độ 60 km/h nằm cách vết (1) 320 mét về hướng Đà Nẵng. Cùng trên lề đường này có biển báo đường cong bên phải, nằm cách biển báo tốc độ 24 mét về hướng Huế.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô 47B-01xxx thể hiện:

Toàn bộ thân xe biến dạng hoàn toàn, xe nằm úp và 02 bánh trước hướng lên trên tách thành 03 phần gồm:

Phần 1: Một nửa phần đầu phía dưới thân trước của xe gồm gương chắn gió, nắp lô, mặt ga lăng, cản trước, thanh giằng, trục trước, khung gầm, ghế lái, vô lăng, hệ thống phanh, đèn, phuộc bị hư hỏng, biến dạng và rơi vãi. Trục trước bên phải bị lệch qua phải so với vị trí ban đầu một góc 45 độ.

Phần 2: Một nửa phần thân dưới sau xe gồm hệ thống động cơ, truyền động, khung gầm, sàn xe, thân vỏ, hệ thống phuộc, phanh bị hư hỏng và biến dạng hoàn toàn.

Phần 3: Là toàn bộ phần thân trên gồm hệ thống mái che, giường nằm, thân vỏ, khung thân trên của xe khách, hệ thống điều hòa bị hư hỏng và biến dạng hoàn toàn.

Cáo trạng số 63/CT-VKSNDHV ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố Phương Thanh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phương Thanh T trình bày nội dung sự việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phương Thanh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phương Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện các gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Phương Thanh Tùng 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 660149001xxx do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 16/03/2022, mang tên Phương Thanh T.

Đối với xe ô tô chở khách biển kiểm soát 47B-01xxx, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập.

Về án phí: Buộc bị cáo Phương Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo tranh luận với đại diện Viện kiểm sát: Thưa HĐXX, bị cáo Phương Thanh T tham gia giao thông trên đường cao tốc, trời mưa trơn trượt nhưng không giảm tốc độ đến mức an toàn nên gây tai nạn, tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, là lao động chính duy nhất trong gia đình, bị cáo đang nuôi vợ và ba con còn nhỏ đang tuổi đi học, vợ bị cáo hay ốm đau, không có công ăn việc làm; bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã vay mượn tiền và cùng bị đơn dân sự để bồi thường khắc phục cho gia đình người bị hại, đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo Tùng. Thưa HĐXX, tôi thống nhất với vị đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tùng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự vì khi vụ án xảy ra, bị cáo Tùng đã tích cực phối hợp với cơ quan Điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên vụ án đã được điều tra nhanh chóng và sớm đưa ra xét xử. Về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo Tùng một mức án khởi điểm mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo có điều kiện sớm trở về với gia đình để lao động kiếm tiền trả nợ và lo cho vợ và các con.

- Bị cáo Phương Thanh T thống nhất với lời bào chữa của luật sư và không bổ sung gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tranh luận: Thưa Hội đồng xét xử, vị luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là chưa thỏa đáng, bởi lẽ, sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã bị bắt tạm giam sau đó, việc cơ quan Điều tra giải

quyết vụ án nhanh chóng vì có nhiều lý do khách quan, không phải có sự tích cực hợp tác của bị cáo; bị cáo khai báo thành khẩn đã được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên bị cáo không thỏa mãn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự như vị luật sư bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của vị luật sư người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Không ai có ý kiến tranh luận gì thêm,

- Bị cáo Phương Thanh T nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo đã gây tai nạn làm hai người chết, bị cáo thấy lỗi là của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo một mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và cộng đồng xã hội, để bị cáo có điều kiện lao động, lo cho bản thân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh đối với bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; đối chiếu với biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; bản ảnh khám phương tiện; chứng thư giám định về tổn thất xe ô tô; kết luận định giá tài sản; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi; bản kết luận giám định tử thi; bản ảnh tử thi cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 22/01/2024, Phương Thanh T điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 47B-01xxx chở theo 19 hành khách và 02 người nhà xe đi từ Đắk Lắk về Hưng Yên. Khi đi trên đường Cao tốc La Sơn - Túy Loan đến đoạn đường thuộc thôn Tà Lang, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang thì lúc này Tùng điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ xe khoảng từ 60 đến 70 km/h, đồng thời trời lúc này đang mưa, đường trơn trượt, Tùng mất tay lái dẫn đến xe ô tô chạy chệch sang trái, va chạm vào ta luy đường rồi rơi xuống vực gây ra tai nạn. Hậu quả của vụ tai nạn làm cho bà Nguyễn Thị V và ông Vũ Đình Đ tử vong.

Theo Bản kết luận giám định tử thi số 111 và số 112/KLGĐTT-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị V và ông Vũ Đình Đ là đa chấn

thương. Theo kết luận định giá tài sản số 18 ngày 12/03/2024 của Hội đồng định giá thương xuyên huyện Hòa Vang xác định thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 47B-01xxx là 1.100.000.000đ (*Một tỷ một trăm triệu đồng*). Hành vi của bị cáo Phương Thanh T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 63/CT-VKSNDHV ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phương Thanh T là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo là nhân viên của Công ty TNHH Vận tải & Du lịch Q, được giao nhiệm vụ lái xe theo sự phân công của giám đốc công ty. Khi tham gia giao thông bị cáo đã không tuân thủ các quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ năm 2008; vi phạm khoản 11 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, dẫn đến mất tay lái, tông vào ta luy đường rồi rơi xuống vực gây tai nạn. Hậu quả là bà Nguyễn Thị V và ông Vũ Đình Đ là hành khách ở trên xe bị tử vong; hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ cũng như sự an toàn về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác; bị cáo tham gia giao thông nhưng vi phạm quy định về tốc độ đối với phương tiện khi tham gia giao thông, mặc dù biết trời mưa, đường trơn trượt nhưng bị cáo đã không giảm tốc độ cho xe chạy ở mức độ an toàn, bị cáo đã không làm chủ được tay lái, dẫn đến xe chạy chệch sang trái, va chạm với đường ta luy và rơi xuống vực, lỗi gây tai nạn dẫn đến hậu quả bà Nguyễn Thị V và ông Vũ Đình Đ chết là do bị cáo. Do đó phải xử lý nghiêm, mức hình phạt phải tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phương Thanh T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cùng với bị đơn dân sự đã bồi thường thiệt hại cho gia đình những người bị hại; đại diện người bị hại xin xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, được Ủy ban nhân dân xã C cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo thường xuyên đau ốm, hiện đang nuôi ba con nhỏ; bị cáo Tùng có thời gian tham gia quân ngũ; năm 2021 bị cáo được UBND xã C tặng giấy khen vì đã có thành tích trong công tác phòng chống dịch Covid-19 năm 2021. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng phải trong khung hình phạt liền kề cũng có tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của các gia đình bị hại Nguyễn Thị V và Vũ Đình Đ số tiền 320.000.000đ (*ba trăm hai mươi triệu đồng*), đại diện hợp pháp của các bị hại đã nhận số tiền mà bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 47B-01067, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại xe cho chủ sở hữu, chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần: Tuyên trả lại cho bị cáo Phương Thành Tùng 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 660149001xxx do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 16/03/2022, mang tên Phương Thanh T.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 47B-01xxx, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Đối với những hành khách đi trên xe ô tô 47B-01xxx bị thương tích: Quá trình điều tra những người này đã được bị cáo Tùng và chủ phương tiện hỗ trợ tiền điều trị, hiện những người này không yêu cầu giám định; có đơn xin bãi nại về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không đề cập đến.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát cũng như vị luật sư người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với đề nghị của vị luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là tích cực hợp tác với Cơ quan Điều tra trong quá trình giải quyết vụ án được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự thì thấy, đề nghị của luật sư người bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Phương Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phương Thanh T phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phương Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Trả lại cho bị cáo Phương Thành Tùng 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 660149001xxx do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 16/03/2022, mang tên Phương Thanh T (*hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án*).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc bị cáo Phương Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự, đại diện người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày niêm yết trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo/Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện